

CHƯƠNG TRÌNH CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ Ô TÔ

Tên nghề : CÔNG NGHỆ Ô TÔ

Mã nghề: 6510216

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp cao đẳng – Danh hiệu kỹ sư thực hành. Đạt trình độ kỹ năng nghề bậc 5/8 theo khung năng lực kỹ năng nghề Quốc gia.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

- Chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân.

- Có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ Cao đẳng;

- Có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp;

- Có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước;

- Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, củng cố an ninh quốc phòng.

1.2 Mục tiêu cụ thể :

- Kiến thức:

+ Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô;

+ Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô;

+ Đọc được bản vẽ kỹ thuật; tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;

+ Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;

+ Trình bày được các chỉ tiêu, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và phương pháp đo kiểm của từng loại chi tiết, hệ thống trong ô tô;

+ Trình bày được nguyên lý hoạt động của các hệ thống điều khiển bằng điện tử, khí nén và thủy lực của ô tô hiện đại;

+ Giải thích được các phương pháp chẩn đoán sai hỏng của các cơ cấu và hệ thống trong ô tô;

+ Trình bày được yêu cầu cơ bản và các bước tiến hành khi lập quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;

+ Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị trong nghề Công nghệ ô tô;

+ Nêu được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp;

+ Nêu được nội dung và những nguyên lý cơ bản trong công tác quản lý và tổ chức sản xuất.

- Kỹ năng:

+ Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề Công nghệ ô tô;

+ Thực hiện công việc tháo, lắp, kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động;

+ Thực hiện được công việc kiểm tra, chẩn đoán và khắc phục các sai hỏng của các hệ thống điều khiển bằng điện tử, khí nén và thủy lực trong ô tô;

+ Lập được quy trình kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và an toàn;

+ Lập được kế hoạch sản xuất; tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn, tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp;

+ Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc; sử dụng máy vi tính tra cứu được các tài liệu chuyên môn và soạn thảo văn bản;

+ Làm được các công việc cơ bản của người thợ nguội, thợ hàn và thợ điện phục vụ cho quá trình sửa chữa ô tô;

+ Có khả năng tiếp thu và chuyên giao công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô;

+ Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp hơn.

- Thái độ:

+ Chăm thận và trách nhiệm trong công việc, rèn luyện tác phong công nghiệp.

+ Tổ chức nơi làm việc khoa học, đảm bảo an toàn và vệ sinh công nghiệp;

+ Có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức với cộng đồng và xã hội.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người lao động kỹ thuật có trình độ Cao đẳng sau khi tốt nghiệp có nhiều cơ hội việc làm tại các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng ô tô, nhà máy lắp ráp và các trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, được phân công làm việc ở các vị trí:

- Thợ sửa chữa tại các xí nghiệp bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;

- Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng của các hãng ô tô;

- Công nhân các nhà máy sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô.

2. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học đụn, mô đụn	Số tín chỉ	Thời gian của môn học, mô đụn (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				LT	TH	KT
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH01	Chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng	4	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Ngoại ngữ	5	120	42	72	6
II.	Kỹ năng mềm	3	60	18	39	3
MH 07	Kỹ năng mềm cơ bản	3	60	18	39	3
III	Các môn học và mô đụn đào tạo nghề	97	2555	516	1857	182
III.1	Các môn học, mô đụn kỹ thuật cơ sở	22	345	235	70	40
MH 08	Điện kỹ thuật	2	30	21	5	4
MH 09	Cơ kỹ thuật	2	30	20	6	4
MH 10	Vẽ kỹ thuật	3	45	30	11	4
MH 11	Vật liệu cơ khí	2	30	18	8	4
MH 12	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	30	20	6	4
MH 13	An toàn lao động	2	30	20	6	4
MH 14	Điện tử cơ bản	2	30	26	0	4
MH 15	Nhiệt kỹ thuật	2	30	18	8	4
MH 16	Công nghệ khí nén - thủy lực ứng dụng	2	30	25	2	3
MH 17	Vẽ AutoCAD	1	30	10	18	2
MH 18	Tổ chức, quản lý sản xuất	2	30	27	0	3
III.2	Các môn học, mô đụn chuyên môn nghề	75	2210	281	1787	142
MĐ 19	Kỹ thuật chung về ô tô	2	30	17	10	3

Mã MH, MĐ	Tên môn học đụn, mô đụn	Số tín chỉ	Thời gian của môn học, mô đụn (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				LT	TH	KT
MĐ 20	Sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền	4	90	17	63	10
MĐ 21	Bảo dưỡng, sửa chữa cơ cấu phân phối khí	2	45	10	29	6
MĐ 22	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bôi trơn và làm mát	2	45	12	28	5
MĐ 23	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng chế hòa khí	1	30	5	22	3
MĐ 24	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử	3	75	9	61	5
MĐ 25	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	3	75	8	59	8
MĐ 26	Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện động cơ ô tô	4	90	18	63	9
MĐ 27	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống truyền lực	5	120	27	83	10
MĐ 28	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống lái	2	60	14	40	6
MĐ 29	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống phanh	4	90	18	63	9
MĐ 30	Kiểm tra, sửa chữa PAN động cơ	4	105	11	85	9
MĐ 31	Bảo dưỡng, sửa chữa mô tô - xe máy	4	90	15	69	6
MĐ 32	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống phanh ABS	2	45	13	29	3
MĐ 33	Bảo dưỡng hộp số tự động ô tô	3	75	16	50	9
MĐ 34	Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện thân xe	3	75	13	57	5
MĐ 35	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống nhiên liệu Diesel điều khiển điện tử	3	75	10	60	5
MĐ 36	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô	3	75	28	40	7
MĐ 37	Thực tập tốt nghiệp	21	920	20	876	24
Tổng cộng thời gian cả khóa học:		120	3050	691	2151	208